



suǒ cháng

所长

noun · what one is good at

Example Sentences

fā huī suǒ cháng hěn zhòng yào

发挥所长很重要。

It is important to use what one is good at.

tā lì yòng suǒ cháng bāng zhù tuán duì

他利用所长帮助团队。

He used what he is good at to help the team.

měi gè rén dōu yǒu zì jǐ de suǒ cháng

每个人都有自己的所长。

Everyone has what they are good at.

Trace each character, then write the word on your own.

所	所	所	所	所	所	所	所	所	所	所
长	长	长	长	长	长	长				